

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 71 /2022/HS -ST

Ngày: 13 - 9- 2022

**NHÂN DANH
N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Hà Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Thư ký tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2022/TLST- HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Đình Q, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình D (đã chết) và bà Tô Thị H; vợ: Nguyễn Thị M (đã ly hôn), có 01 con; tiền án: Ngày 15/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2017, (chưa chấp hành phần án phí HSST và chưa chấp hành tiền truy thu sung quỹ nhà nước). Ngày 28/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 15 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022, đã chấp hành xong phần án phí HSST ngày 08/4/2021; tiền sự: Ngày 22/5/2022 bị Chủ tịch UBND xã Q, huyện Q ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Thời hạn chấp hành 06 tháng; nhân thân: Ngày 23/7/2010 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đưa vào cơ sở giáo dục H- Quảng Trị, thời hạn chấp hành 24 tháng (ngày 08/5/2013 về địa phương). Ngày 05/8/2013 bị Chủ tịch UBND quận H, thành phố Hà Nội ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn chấp hành 24 tháng (tháng 7/2015 về địa phương); tạm giữ: 07/6/2022; tạm giam: từ ngày 10/6/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Năm Châu thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

(bị cáo đủ 18 tuổi nhưng thuộc diện hộ cận nghèo được trợ giúp pháp lý)

- Bị hại: Anh Nguyễn Mậu H - sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Bá H - sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12giờ 30phút ngày 04/6/2022 Lê Đình Q điều khiển xe mô tô Honda Wave alpha màu xanh, không biển kiểm soát đi từ nhà ở thôn M, xã Q, huyện Quảng Xương đến xã Q, huyện Q để tìm nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến thôn 2, xã Q, huyện Q, Q dừng lại trước ngôi nhà đang xây của bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1960 ở phía Đ đường 4C, quan sát thấy cổng chính đóng, nhưng bức tường phía Bắc có một phần bị tháo dỡ gạch, không có vật gì che chắn, bên trong sân có chiếc máy cắt kim loại (dạng máy bàn) nhãn hiệu MAKTEC MT241 màu đen-cam-bạc của anh Nguyễn Mậu H là thợ xây để lại phục vụ xây dựng. Quan sát xung quanh không có ai nên Q tắt máy, dựng xe trước khu vực tường rào bị tháo dỡ rồi đi vào trong sân nhà bà Đ xách chiếc máy cắt mang ra để giữa xe máy rồi nhanh chóng nổ máy điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Sau khi trộm cắp được chiếc máy cắt, Lê Đình Q đem đến cửa hàng sắt vụn của anh Trần Bá H ở Thôn H, xã Q, huyện Q, bán được 300.000đ, số tiền này Q đã mua ma túy sử dụng hết.

Biết không thể trốn tránh được nên ngày 07/6/2022 Lê Đình Q đã đến cơ quan Công an huyện Q đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi được cơ quan điều tra thông báo số tài sản trên do Lê Đình Q trộm cắp mà có nên anh Trần Bá H đã giao nộp chiếc máy cắt cho Công an để phục vụ công tác điều tra.

Theo báo cáo của anh Nguyễn Mậu H tài sản bị mất là chiếc máy cắt kim loại có giá trị khoảng 2.050.000đ

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/UBND-HĐĐGTS ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Quảng Xương kết luận: giá trị chiếc máy cắt kim loại (dạng máy bàn) nhãn hiệu MAKTEC MT241 màu đen-cam-bạc, thời điểm bị trộm cắp là 900.000đ.

Về vật chứng vụ án: Ngày 15/6/2022 cơ quan điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Mậu H chiếc máy cắt kim loại (dạng máy bàn) nhãn hiệu MAKTEC MT241 màu đen-cam-bạc, anh Huân đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave alpha màu xanh, không biển kiểm soát của Lê Đình Q sử dụng khi thực hiện hành vi phạm, Q đã khai báo bán cho người không quen biết, lấy tiền mua ma túy, vì vậy cơ quan điều tra không thu được.

Đối với anh Trần Bá H đã có hành vi mua chiếc máy cắt kim loại của Lê Đình Q trộm cắp, quá trình điều tra xác định do không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Trần Bá H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Số tiền anh H đã bỏ ra mua chiếc máy cắt của Q là 300.000đ, anh H không yêu cầu Q phải trả lại.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS-QX ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hoá truy tố Lê Đình Q về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Công nhận bị hại anh Nguyễn Mậu H đã nhận lại tài sản. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Bá H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 300.000đ. Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo thuộc diện gia đình hộ cận nghèo, tại phiên tòa hôm nay có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo Q có ý kiến: Về tội danh đối với bị cáo không tranh luận gì, đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo thuộc diện gia đình hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và được hưởng mức án thấp nhất. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 12giờ30phút ngày 04/6/2022, tại thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Lê Đình Q đang có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án, đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc máy cắt kim loại nhãn hiệu MAKTEC MT241 màu đen-cam-bạc của anh Nguyễn Mậu H, trị giá tài sản trộm cắp 900.000đ. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tuy bị cáo trộm cắp tài sản giá trị

900.000đ (dưới 2000.000đ), nhưng do bị cáo có tiền án về tội chiếm đoạt chưa được xóa án nên đây được xem là tình tiết định tội đối với bị cáo. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đình Q có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đ-ợc qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Tính chất vụ án: Đây là vụ trộm cắp tài sản đ-ợc thực hiện vào buổi trưa, bị cáo lợi dụng tài sản không có người trông coi quản lý, cũng như sự mất cảnh giác của người trông coi quản lý tài sản, đã tiếp cận, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an nơi khu vực, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải đ-ợc xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền án chưa được xóa án, nay lại tiếp tục phạm tội, (đây được xem là tình tiết định tội, nên không xem là tình tiết tăng nặng cho bị cáo), nhưng cũng cho thấy bị cáo không chịu cải sửa, xem thường pháp luật, chỉ vì không có tiền sử dụng ma túy mà liều lĩnh tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Với tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân xấu của bị cáo thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần vì thành khẩn khai báo, ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay mẹ bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử đơn xin xác nhận ông nội bị cáo và bố bị cáo từng tham gia kháng chiến, mẹ bị cáo tham gia thanh niên xung phong, nhưng không xuất trình được các giấy tờ bản sao chứng thực, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của bị hại anh Nguyễn Mậu H tài sản bị Q trộm cắp anh đã nhận lại đầy đủ và không có đề nghị hay thắc mắc gì, nghĩ nên công nhận anh Nguyễn Mậu H đã nhận lại tài sản.

[6]. Đối với số tiền 300.000đ anh Trần Bá H đã bỏ ra mua tài sản Q trộm cắp, số tiền này anh H không yêu cầu bị cáo Q phải trả lại, đây là sự tự nguyện, nghĩ nên chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Bá H không yêu cầu Q phải trả lại số tiền là 300.000đ.

[7]. Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội ít nghiêm trọng, nghĩ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện gia đình hộ cận nghèo (có sổ hộ cận nghèo) và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Lê Đình Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Lê Đình Q 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự:

- Công nhận bị hại anh Nguyễn Mậu H đã nhận lại tài sản.
- Chấp nhận sự tự nguyện của Trần Bá H không yêu cầu bị cáo Q phải trả lại số tiền là 300.000đ.

☐n phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Ngài được thi hành án dân sự, ngài phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận

- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Q
- Công an huyện Q
- THA DS huyện Q
- Người bào chữa
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

